

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: H7A Nguyễn T, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Lê AT, sinh năm 1973

Địa chỉ: K3 Huỳnh TP, Tổ 15, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lý Thị H và ông Lê AT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị H và ông Lê AT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 1/99 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 18/3/1999 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà Lý Thị H và ông Lê AT có 02 người con chung họ tên là Lê K (nam), sinh ngày 10/6/2000 (đã trưởng thành) và Lê U (nữ), sinh ngày 12/11/2004.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Lê AT đồng ý để bà Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê U (nữ), sinh ngày 12/11/2004. Ông Lê AT không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê AT được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Cả hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án: Bà Lý Thị H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0042615 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Lý Thị H 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.7, TPHCM;
- C/c THA DS Q.7, TPHCM;
- C/q thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK.Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trương Như Thủy**